

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HS-ST**
Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn V**, sinh năm: 1989, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, chấp hành xong ngày 23/5/2018; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến 12/6/2022 được trả tự do cho tại ngoại. Ngày 16/6/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị P, sinh năm

2000 và có 01 con chung sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến 12/6/2022 được trả tự do cho tại ngoại. Ngày 16/6/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1985, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1950 và bà Thanh Thị B, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến 12/6/2022 được trả tự do cho tại ngoại. Ngày 16/6/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. **Nguyễn Tấn O**, sinh năm: 1983, tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (Nhà trọ N); nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1985 và 02 con sinh năm 2004 và 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2022 đến 12/6/2022 được trả tự do cho tại ngoại. Ngày 16/6/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phùng Kỳ Q, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số F, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Phùng Thị N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số F, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Đức Trí. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Thành T, sinh năm 1979. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C đều là công nhân làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân sản xuất gạch xây dựng Đ có địa chỉ tại ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương và được Chủ doanh nghiệp bố trí ăn ở tại khu trọ tập thể doanh nghiệp. Chiều ngày 08/6/2022, sau khi tan ca làm việc, V và C đến trước cửa phòng trọ của N để uống rượu. Khoảng 20 giờ 00, ngày 08/6/2022, C về phòng trọ của mình nghỉ ngơi riêng V nhìn thấy trước cửa phòng trọ của N có 01 túi ny lon màu đen, bên trong có 06 bộ bài

tây còn mới chưa sử dụng nên nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền. Thực hiện ý định, V rủ N ra khu vực sân của doanh nghiệp Đ đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền thì N đồng ý, đồng thời N kéo tám bạc màu xanh do V và C ngồi uống rượu tại cửa phòng trọ của N trước đó mang ra sân để đánh bạc cùng với V. Lúc này V sử dụng điện thoại di động Nokia TA-1080, màu đen của mình gọi điện thoại kêu C ra sân doanh nghiệp Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì C đồng ý. V, N, C thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào “Tổ” mỗi ván bài 20.000đ/người chơi, nếu bài ai có số điểm cao thì được quyền tổ thêm trên ván đó và số tiền tổ tối đa là 200.000đ/ván bài. Nếu sử dụng bài mới để đánh bạc tiếp thì người thắng bạc bỏ vào túi ny lon màu đen 20.000đ/bộ bài, để N sử dụng mua nước cho cả nhóm uống lúc đánh bạc. Trong lúc V, N và C đang đánh bạc thì C sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc của C gọi cho Nguyễn Tấn O rủ O đến doanh nghiệp Đ để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì O đồng ý. Sau đó, O điều khiển xe mô tô cup 50 biển số 50VB- 60xx từ nhà đi đến sân Doanh nghiệp Đ để đánh bạc. Khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Đ, huyện B phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang lúc 23 giờ 00 cùng ngày.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ tại hiện trường gồm:

- 01 (một) tám bạc màu xanh đã qua sử dụng; 03 (Ba) bộ bài tây loại 52 lá/bộ đã sử dụng; 03 (Ba) bộ bài tây loại 52 lá/bộ còn mới chưa sử dụng;
- Số tiền mặt 60.000đ đựng trong chiếc túi ny lon, màu đen trên chiếu bạc;
- Thu giữ số tiền 1.430.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia TA-1080, màu đen, Imel 356938093127810 tại vị trí ngồi của Trần Văn V;
- Thu giữ số tiền 1.840.000 và 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu xanh đen, Model M2101K7BG tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn N;
- Thu giữ số tiền 680.000 và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu bạc, Imel 863091036710270 tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn C;
- Thu giữ số tiền 560.000đ và 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu hồng, Imel 869414049387817 bị vỡ mặt kính phía sau, mặt kính phía trước bung rời tại vị trí ngồi của Nguyễn Tấn O. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Nguyễn Tấn O số tiền mặt 500.000đ và 01 xe mô tô cub 50, biển số 50VB-60xx, số máy C50E-9442684, số khung C509442552.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau:

- Trần Văn V mang theo số tiền 1.200.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thắng được 230.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của V số tiền 1.430.000đ;
- Nguyễn Văn N mang theo số tiền 1.000.000đ, đã mua nước uống 10.000đ, N sử dụng số tiền còn lại 990.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng được 850.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của N số tiền 1.840.000đ;

- Nguyễn Văn C mang theo số tiền 1.680.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C bị thua số tiền 1.000.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của C số tiền 680.000đ;

- Nguyễn Tấn O mang theo số tiền 1.200.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, O bị thua số tiền 140.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí ngồi của O số tiền 560.000đ và trong người của O số tiền 500.000đ.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo sử dụng 03 bộ bài tây loại 52 lá do N mang theo và thực hiện lời hứa, nếu thắng bạc và sử dụng bộ bài mới sẽ tự bỏ vào túi ny lon màu đen 20.000đ để mua nước uống chung, các bị cáo sử dụng 03 bộ bài nên bỏ vào túi ny lon màu đen số tiền 60.000đ và bị thu giữ số tiền khi bị bắt quả tang.

Do đó có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo V, N, C và O sử dụng để đánh bạc là 5.070.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Bao gồm số tiền thu giữ trên người và trên chiếu bạc của các bị cáo là 5.010.000đ và số tiền thu giữ trong túi ny lon màu đen do các bị cáo bỏ vào tiền bài là 60.000đ.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-BTU, ngày 17/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc như nội dung cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì khác. Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O phạm tội “Đánh bạc”. Do cả bốn bị cáo nói trên đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn V số tiền từ 45.000.000đ đến 50.000.000đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn O số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Hình sự tuyên: Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 5.070.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Đối với các điện thoại di động: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, Imel 869414049387817 bị vỡ mặt kính phía sau, mặt kính phía trước bung rời của Nguyễn Tấn O, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc, Imel 863091036710270 của Nguyễn Văn C và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-

1080, màu đen, Imel 356938093127810 của Trần Văn V. Các bị cáo sử dụng điện thoại đi động nói trên để liên lạc rủ rê nhau để đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (Một) tấm bạc màu xanh, 03 bộ bài tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng và 03 bộ bài tây loại 52 lá/bộ chưa sử dụng là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô cub 50, biển số 50VB-60xx, số máy C50E-9442684, số khung C50-9442552 của Nguyễn Tấn O không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo O. Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, Model M2101K7BG là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo N đã xong là đúng quy định nên không xem xét lại.

Qua phân luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, cả 04 (Bốn) bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O đã thành khẩn nhận tội nên không tham gia tranh luận, không tự bào chữa gì khác cho bản thân từng bị cáo.

Cả bốn bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt tiền theo luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Bà Phùng Thị N và ông Phùng Kỳ Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng Huỳnh Thành T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tất cả người tham gia tố tụng này đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình trình điều tra bà N, ông Q đã có yêu cầu cụ thể đối với vụ án, người làm chứng Huỳnh Thành T đã cung cấp các tình tiết có liên quan mà mình biết được và cam đoan khai đúng sự thật. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo, không ai yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, cả bốn bị cáo đều đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, các đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ tại hiện trường khi bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Lúc 23 giờ 00, ngày

08/6/2022, lực lượng tuần tra Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào tổ được thắng thua bằng tiền tại khu ở tập thể của Doanh nghiệp tư nhân Đ thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.070.000đ. Hành vi nói trên của các bị cáo V, N, C, O đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn sát phạt để chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, hỗ trợ, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án không thể hiện vai trò người chủ mưu, cầm đầu, xúi giục, giữa các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Đồ vật sử dụng để đánh bạc cũng là các vật dụng có sẵn tại Khu nhà trọ doanh nghiệp Đ (tám bạc, 06 bộ bài tây). Trong đó: Bị cáo Trần Văn V là người rủ rê, đề xướng bị cáo N, điện thoại rủ rê bị cáo C để các bị cáo đến nơi cùng tham gia đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền, lựa chọn địa điểm, trải bạc để các bị cáo tham gia đánh bạc nên V giữ vai trò tích cực và quan trọng hơn các bị cáo khác trong vụ án. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo V nghiêm khắc hơn so với 03 bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Văn N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người cung cấp 06 bộ bài tây cho cả nhóm đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn C là người được bị cáo V rủ rê tham gia đánh bạc và giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C còn dùng điện thoại di động rủ rê, lôi kéo bị cáo O từ nơi khác đến sân khu trọ doanh nghiệp Đ đánh bạc. Do vậy, trong vụ án vai trò của bị cáo N và bị cáo C là ngang nhau, bị cáo O giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Việc quyết định hình phạt đối với bị cáo N và C tuy nhẹ hơn bị cáo V nhưng phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo O.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ

thâm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cả 04 bị cáo V, N, C, O đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo Trần Văn V đã được xóa tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác từ tháng 5/2019 nên không thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Cả bốn bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cả 04 bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu hồng, Imel 869414049387817 bị vỡ mặt kính phía sau, mặt kính phía trước bung rời thu giữ của Nguyễn Tấn O, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu bạc, Imel 863091036710270 thu giữ của Nguyễn Văn C và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia TA-1080, màu đen, Imel 356938093127810 thu giữ của Trần Văn V các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với vật chứng là một tấm bạt màu xanh đã qua sử dụng; ba bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; ba bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn O 01 xe mô tô biển số 50VB-60xx, số máy C50E-9442684, số khung C50-9442552 không liên quan đến hành vi đánh bạc.

[9] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N và Nguyễn Tấn O là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn O số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 111/2022/HSST-LCCT, số 112/2022/HSST-LCCT, 113/2022/HSST-LCCT và số 114/2022/HSST-LCCT, ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106, và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tấm bạt màu xanh đã qua sử dụng; 03 (Ba) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 03 (Ba) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 5.070.000đ (Năm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, Imel 869414049387817 bị vỡ mặt kính phía sau, mặt kính phía trước bung rời, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc, Imel 863091036710270 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1080, Imel 356938093127810, màu đen vỡ mặt kính trước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn O: 01 xe mô tô biển số 50VB-60xx, số máy C50E-9442684, số khung C50-9442552.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên, ngày 08/12/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (04);
- Người có QLNVLQ (02);
- Lưu: HS, VT (02).

Nguyễn Văn Thanh